TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DUY TIÊN** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2025/HNGĐ-ST
Ngày 18 - 02- 2025
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUY TIÊN - HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tươi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Tuấn, bà Đỗ Thị Liên.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam *tham gia phiên toà:* Bà Phan Thị Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 122/2024/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2024 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2024/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2024, Quyết định hoãn phiên toà số 02/2025/QĐST ngày 20 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Bích H, sinh năm 1998; nơi ĐKNKTT: Thôn Đ, xã T, thị xã D, tỉnh Hà Nam; chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố T, phường B, thị xã D, tỉnh Hà Nam, vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt.

***** *Bị đơn*: Anh Trần Công Phan A, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn Đ, xã T, thị xã D, tỉnh Hà Nam, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bích H trình bầy: Chị và anh Trần Công Phan A đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện D (nay là xã T, thị xã D), tỉnh Hà Nam vào ngày 04/4/2018 trên cở sở tự nguyện, tự do tìm hiểu đi đến xây dựng hạnh phúc.

Sau ngày cưới vợ chồng chị về chung sống hoà thuận được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, bất hòa. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong sinh hoạt hàng ngày nên dẫn đến mâu thuẫn không thể hàn gắn được. Vợ chồng chị sống ly thân nhiều lần, lần gần đây nhất là vào tháng 02

năm 2024 đến nay không ai quan tâm tới ai. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị làm đơn này xin được giải quyết ly hôn với anh Phan Anh .

Về phía bị đơn anh Trần Công Phan A: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên đã ban hành các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Phan A đã nhận được thông báo thụ lý vụ án cũng như giấy triệu tập đương sự của Tòa án để anh Phan A biết đến Tòa án làm việc về yêu cầu xin ly hôn của chị H. Tuy nhiên anh Phan A không đến Tòa án để trình bày quan điểm của mình.

Theo kết quả xác minh, đại diện chính quyền địa phương cho biết: Anh Trần Công Phan A hiện có hộ khẩu và đang sinh sống tại thôn Đ, xã T, thị xã D, tỉnh Hà Nam. Thời gian qua địa phương có nhận được các văn bản tố tụng của Toà án, đã liên hệ để tống đạt cho anh Phan A để nhận Thông báo thụ lý, giấy triệu tập đương sự anh Phan A đã ký nhận Thông báo thụ lý, giấy triệu tập đương sự và biết được yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị H. Chị H và anh Phan A đăng ký kết hôn hợp pháp tại xã Đ, huyện D (nay là xã T, thị xã D), tỉnh Hà Nam. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, về nguyên nhân cụ thể địa phương không nắm rõ nhưng từ đầu năm 2024 đến nay được biết chị H đã về nhà mẹ đẻ sinh sống, không còn chung sống với anh Phan A nữa. Vợ chồng chị H, anh Phan A không có con chung, con nuôi, con riêng. Nay chị H xin ly hôn anh Phan A đề nghị Tòa án căn cứ pháp luật để giải quyết.

Về con chung của vợ chồng: Không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung, công sức, công nợ: Nguyên đơn chị H không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Bích H. Xử ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Bích H và anh Trần Công Phan Anh . Về con chung, về tài sản chung, công nợ, công sức: Không đề nghị Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét. Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Bích H phải chịu theo luật định.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm, sau khi thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt chị Nguyễn Thị Bích H và bị đơn anh Trần Công Phan A, chị H đã có Đơn xin xử vắng mặt, còn anh Phan A vắng mặt

tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. HĐXX căn cứ các điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự tại phiên tòa.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bích H và anh Trần Công Phan A kết hôn trên cơ sở tự nguyện được Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện D (nay là xã T, thị xã D), tỉnh Hà Nam đăng ký kết hôn vào ngày 04/4/2018 là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo hộ.

Theo chị Nguyễn Thị Bích H trình bày vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong sinh hoạt hàng ngày nên dẫn đến mâu thuẫn không thể hàn gắn, không quan tâm đến nhau và sống ly thân từ khoảng tháng 02 năm 2024 đến nay.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt đầy đủ thông báo thụ lý, giấy triệu tập đương sự cho anh Trần Công Phan A, mặc dù đã biết việc chị H xin ly hôn nhưng anh Phan A không đến Tòa án để trình bày quan điểm của mình nên Tòa án không tiến hành hòa giải đoàn tụ giữa chị H và anh Phan A được. Nhận thấy cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn đã trầm trọng vì vậy cần xử ly hôn giữa chị H và anh Phan A là phù hợp thực tế và có căn cứ pháp luật tại các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân gia đình.

[3] Về con chung: Không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về tài sản chung, công nợ, công sức: Do đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 28; 35; 39; 147, 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân gia đình;

- Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Bích H và anh Trần Công Phan Anh .

2. Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Bích H phải chịu 300.000 đồng. Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị H đã nộp theo biên lai số 0001526 ngày 13/11/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên được đối trừ khi thi hành án.

Án xử công khai sơ thẩm; đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Hà Nam.*
- *VKSND thị xã Duy Tiên.*
- *Chi cục THA thị xã Duy Tiên.*
- *UBND xã Tiên Sơn.*
- *Các đương sự.*
- *Lưu Hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Tươi